

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy
2. Bà Đặng Thị Mỹ Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2020/TLST–HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1996, cư trú tại: Khu phố H, thị trấn C, huyện G, tỉnh L (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1995, cư trú tại: Ấp A, xã P, huyện G, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng H trình bày: Chị và bị đơn anh Nguyễn Ngọc L kết hôn vào năm 2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2018, đăng ký ngày 01/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh L. Nhưng cuộc sống chung của vợ chồng chị hạnh phúc chỉ được 01 tháng, rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh L không cùng quan điểm sống, tính cách nên hay cãi nhau. Bên cạnh đó, anh L không tin tưởng chị, thường ghen vô cớ và ngăn cản không cho chị đi làm, không cho chị về thăm cha mẹ. Chị đã khuyên và giải thích nhưng anh L không lắng nghe, không thay đổi suy nghĩ. Chị và anh L sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay và trong thời gian sống xa nhau không sắp xếp hàn gắn được. Chị thấy cuộc hôn nhân của chị và anh L không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng H và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh L vào năm 2018 đúng với quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho chị H và anh L tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh L vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Còn chị H kiên quyết ly hôn với anh L. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh L.

[4] Con chung: Chị Ngô Thị Hồng H trình bày chị và anh Nguyễn Ngọc L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Hồng H trình bày chị và anh Nguyễn Ngọc L không có tài sản chung, nợ chung; còn anh L cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Án phí: Chị Ngô Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng H đối với anh Nguyễn Ngọc L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Hồng H và anh Nguyễn Ngọc L.

Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002781 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND tỉnh Long An;
 - VKSND huyện Cần Giuộc;
 - Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
 - UBND xã P
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2018);
- Lưu: VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Minh Hiệp

